

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CP CK-LM SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25. CT-TCKT
V/v công bố báo cáo thường niên
năm 2024

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: Công ty CP Cơ khí - lắp máy Sông Đà
2. Mã chứng khoán: MEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô A38 Khu dịch vụ Đồng Dừa, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: 024.3783.2398 Fax: 024.3783.2397
5. Người Công bố thông tin: Lê Văn Tám - Tổng Giám đốc công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty CP Cơ khí - Lắp máy Sông Đà.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty CP cơ khí - lắp máy Sông Đà: www.someco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Tám

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CP CK-LM SÔNG ĐÀCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24./CT-TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 5400240573 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 10/07/2023.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024: 83.536.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2024: 83.536.200.000 đồng
- Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3783.2398
- Fax: 024.3783.2397
- Website: www.someco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MEC
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cơ khí - Lắp máy Sông Đà theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400240573, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, đổi tên Công ty, thay đổi địa chỉ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất thay đổi lần thứ 23 ngày 10 tháng 07 năm 2023 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- a. Ngành nghề kinh doanh:

- Lắp đặt hệ thống điện (chính);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Vận tải hành khách đường bộ khác.

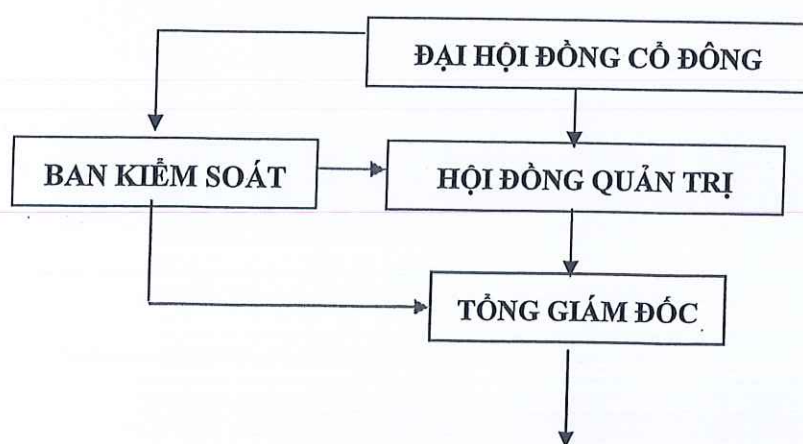
b. Địa bàn kinh doanh:

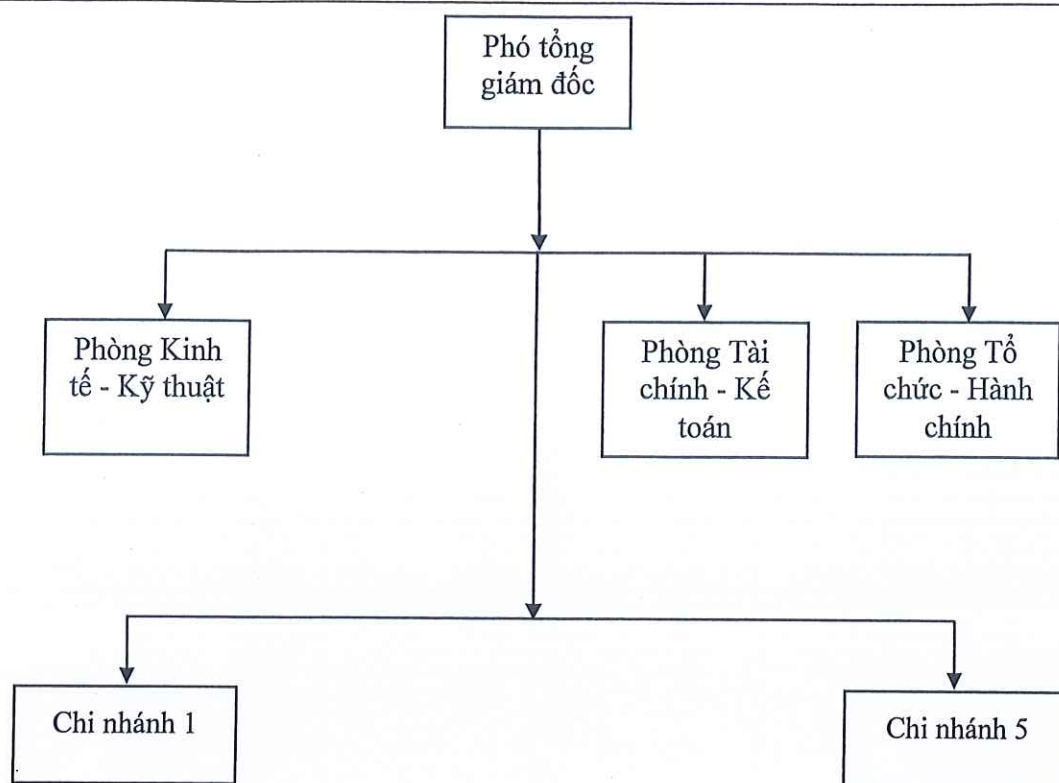
Năm 2024 Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà tham gia thi công các công trình trọng điểm khắp trên cả nước và nước ngoài:

- Tại tỉnh Lai Châu: Công trình thủy điện Nậm Xe 2, Nậm Xe 2A
- Tại tỉnh Phú Thọ: Dự án Hồ chứa nước Ngòi Giành;
- Tại tỉnh Nghệ An: Công trình thủy điện Châu Thôn;
- Tại tỉnh Yên Bái: Công trình thủy điện Mí Háng Tàu;
- Tại tỉnh Kontum: Công trình thủy điện Thượng Sơn Tây;
- Tại tỉnh Quảng Ngãi: Công trình thủy điện Nước Brou, CTTĐ Trà Phong 1B.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:





3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT): Gồm 5 thành viên

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Khiếu Mạnh Tuấn | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Văn Tám | - Ủy viên HĐQT, Tổng GD Công ty |
| 3. Ông Vũ Anh Đoàn | - Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trọng Nghĩa | - Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Việt Dũng | - Ủy viên HĐQT |

❖ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Trịnh Quốc Khánh | - Trưởng ban |
| 2. Bà Ninh Thị Thu Huyền | - Thành viên |
| 3. Ông Đỗ Ngọc Ánh | - Thành viên |

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

3.3.1 Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm	89,87%	89,87%
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Thiết kế Someco	Tầng 4, Số nhà 117 đường Nguyễn Viết Xuân, P. Hà Cầu, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Someco	Nhà số 10 TT33, KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội.	Thí nghiệm điện và xây lắp	100%	100%

3.3.2 Công ty liên kết:

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng Lượng Someco 1 có trụ sở chính tại Bản Đồng Mác, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 67%, tỷ lệ quyền biểu quyết là 24%.

4. Định hướng và phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực cơ khí chế tạo và lắp máy nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước phát triển công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Someco trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác; Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái; Gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị các Dự án thủy lợi ..vv..

- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

5. Các rủi ro:

Năm năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là khó khăn về tài chính, vốn phục vụ sản xuất kinh doanh không đảm bảo, hưởng trực tiếp đến hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm của đơn vị.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 89,10 tỷ đồng, đạt 103,51% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 80,47 tỷ đồng, đạt 48,12% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế : (71,22) tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước : 5,43 tỷ đồng, đạt 46,75% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân : 8,89 trđ/tháng, đạt 127% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành

1. Ông Lê Văn Tám - Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT
2. Ông Phạm Văn Hiện - Kế toán trưởng Công ty

(1). Tổng giám đốc, UV HĐQT - Lê Văn Tám

- Ngày sinh: 20/03/1982
- CCCD: 025082000978, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CSQLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P402 - I2, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty; Tổng giám đốc Công ty.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: 1.655.600 cổ phần, chiếm 19,82% tổng số cổ phiếu đang lưu hành (Theo Quyết định số 82/TCT-HĐQT ngày 28/06/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao TV HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(2). Phó Tổng giám đốc – Nguyễn Đình Thiện

- Ngày sinh : 28/06/1973
- CMTND/hộ chiếu : 001073013577 cấp ngày 04/12/2021 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1504 tòa Hemisco - Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí. Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(3). Phó Tổng giám đốc – Vũ Trọng Hoàng

- Ngày sinh: 16/09/1977
- CCCD: 019077013094 cấp ngày 07/07/2022 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phúc Thuận – Phố Yên – Thái Nguyên
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ công tác: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 138 cổ phần, chiếm 0,002% số CP đang lưu hành
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(4). Kế toán trưởng - Phạm Văn Hiện

- Ngày sinh : 30/05/1983
- CCCD : 031083018181 cấp ngày 13/09/202022 tại Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 403 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm hiện tại: 2.376 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2024 là 124 người, trong đó:
 - + Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 43 người chiếm 34,68% tổng số CNV.
 - + Công nhân kỹ thuật: 74 người, chiếm 59,68 % tổng số CNV.
 - + Lao động phổ thông 7 người, chiếm 6,65% tổng số CBCNV.

- Chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ. Mức lương bình quân năm 2024 là: 8,89 triệu đồng/người/tháng, đạt 127 % KH năm.

- Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty không phát sinh khoản đầu tư tài chính vào các dự án.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

✓ Công ty CP Someco Hà Giang (Công ty con):

Là chủ đầu tư DA thủy điện Nậm Ly 1. Đã phát điện tháng 11/2017

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2024:

- Doanh thu bán hàng : 23.221.931.729 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 904.328.391 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 602.853.670 đồng.

✓ Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Công nghệ Someco (Công ty con):

Đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện các công trình xây dựng, công trình công nghiệp

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2024:

- Doanh thu bán hàng : 0 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế : (70.563.728) đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : (70.563.728) đồng.

✓ Công ty TNHH 1TV Tư vấn Thiết kế Someco (Công ty con):

Đơn vị thực hiện công tác tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2024:

- Doanh thu bán hàng : 0 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế : (256.748.501) đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : (256.748.501) đồng.

✓ Công ty CP Năng lượng Someco 1: Là Công ty liên kết DA thủy điện Bắc Giang.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 20204	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị TS	732.803.711.696	657.533.060.135	(75.270.651.561)
Doanh thu thuần	71.110.693.488	80.471.261.500	9.360.568.012
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.994.646.391	11.926.002.252	5.931.355.861
Lợi nhuận khác	(4.271.574.542)	(11.471.111.360)	(7.199.536.818)
Lợi nhuận trước thuế	(40.811.202.217)	(71.222.746.882)	(30.411.544.665)
Lợi nhuận sau thuế	(40.821.312.949)	(71.534.332.335)	(30.713.019.386)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,55	0,51	
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,39	0,36	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ tổng tài sản	1,20	1,34	
+ Hệ số nợ/ tổng VCSH	(5,89)	(3,98)	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,49	0,58	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,10	0,12	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận ST/ DTT	(0,57)	(0,89)	
+ Hệ số lợi nhuận ST/ VCSH			Không tính chỉ tiêu này do Lợi nhuận và VCSH đều âm
+ Hệ số lợi nhuận ST/ Tổng TS	(0,06)	(0,11)	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	(0,51)	(0,74)	
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	(7.717)	(3.825)	

5. Cơ cấu cổ đông:

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.353.620 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.353.620 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V944/2024-MEC/VSDC-ĐK ngày 4/6/2024 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập)

STT	Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)/VĐL
I	Cổ đông trong nước	8.328.698	83.286.980.000	99,70
1	Cổ đông lớn	3.855.600	38.556.000.000	46,15
2	Cổ đông tổ chức	399.200	3.992.000.000	4,78
3	Cổ đông cá nhân	4.073.898	40.738.980.000	48,77
II	Cổ đông nước ngoài	24.922	249.220.000	0,30
1	Cổ đông lớn	-	-	0,00
2	Cổ đông tổ chức	-	-	0,00
3	Cổ đông cá nhân	24.922	249.220.000	0,30
	Tổng cộng	8.353.620	83.536.200.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm 2024: 83.536.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm 2024: 83.536.200.000 đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động SXKD năm 2024 được duy trì ổn định nhờ chỉ tiêu sản lượng năm 2024 đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể, tổng giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 89,101 tỷ đồng/KH 86,083 tỷ đồng, đạt 104%, riêng công ty mẹ thực hiện 60,728 tỷ đồng/KH 55,394 tỷ đồng, đạt 110%, sản xuất kinh doanh điện tại công trình thủy điện Nậm Ly 1 thực hiện 28,373 tỷ đồng/KH 28,689 tỷ đồng, đạt gần 100% kế hoạch đề ra với sản lượng điện là 20,3 triệu kWh/KH 20,5 triệu kWh, đạt 99% và là năm đạt sản lượng cao nhất kể từ khi nhà máy đi vào vận hành phát điện tháng 11/2017.

Đặc biệt, năm 2024 mặc dù Đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về vốn để triển khai thi công các công trình do Ngân hàng không chấp thuận tài trợ vốn cho Đơn vị từ năm 2020 đến nay nhưng với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo Công ty cùng với những chỉ đạo quyết liệt, giải pháp linh hoạt, khối lượng gia công chế tạo thiết bị cơ khí năm 2024 đã thực hiện được 1.766 tấn/KH 674,8 tấn, đạt 262%, đạt sản lượng cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đồng thời năng lực xe máy thiết bị và nhà xưởng vì thế mà cũng được sửa chữa, nâng cấp để nâng cao năng lực thi công, đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại cũng như trong tương lai, năng lực tổ chức sản xuất cũng được cải thiện, giảm bớt khâu trung gian, tiết kiệm chi phí do đó tổ chức bộ máy quản lý vận hành hiệu quả hơn, tạo sự tin tưởng và yên tâm làm việc cho toàn thể người lao động trong Công ty.

Mặc dù Công ty đã chủ động, quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, nhưng các Chủ đầu tư vẫn chây ỳ, chậm thanh toán, dẫn đến công nợ phải thu của Công ty rất lớn; Công ty gặp khó khăn cục bộ về tài chính, không trả nợ đúng hạn nợ thuế, bảo hiểm, nợ khách hàng, nợ Ngân hàng ... làm phát sinh chi phí tài chính, chi phí chậm nộp thuế, bảo hiểm, trích lập dự phòng phải thu, dự phòng đầu đầu tư tài chính..., là nguyên nhân chính dẫn tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty lỗ lũy kế, âm vốn chủ sở hữu trong các năm gần đây.

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2024	Hoàn thành kế hoạch %
1	Giá trị SXKD	86,08	89,10	103,51%
2	Doanh thu	166,20	80,47	48,42%
3	Nộp Ngân sách	11,613	5,43	46,75%
4	Lợi nhuận trước thuế	0,4	-71,22	
5	Thu nhập BQ (trđ/người/tháng)	7,0	8,89	127,00%

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2024:

STT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2024	Số 31/12/2023
I	Tài sản ngắn hạn	432.670.095.422	466.190.829.765
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.415.761.399	2.239.106.568
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	445.190.400	419.200.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	292.089.850.112	310.790.341.452
4	Hàng tồn kho	117.811.064.678	133.265.456.321
5	Tài sản ngắn hạn khác	19.908.228.833	19.476.725.424
II	Tài sản dài hạn	224.862.964.713	266.612.881.931
1	Các khoản phải thu dài hạn	48.000.000	48.000.000
2	Tài sản cố định	214.065.193.065	222.794.530.009
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	781.492.174	781.492.174
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.144.756.579	36.850.075.998

6	Tài sản dài hạn khác	5.823.522.895	6.138.783.750
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	657.533.060.135	732.803.711.696

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán)

b) Tình hình nợ phải trả hợp nhất tại ngày 31/12/2024

STT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2024	Số 31/12/2023
I	Nợ ngắn hạn	816.626.463.274	810.029.523.832
1	Phải trả người bán ngắn hạn	158.039.330.531	156.421.096.021
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	55.509.372.010	81.570.182.294
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	86.402.500.355	72.609.280.620
4	Phải trả người lao động	14.455.476.065	11.802.375.890
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	60.291.052.510	59.857.260.283
6	Phải trả ngắn hạn khác	252.375.949.847	237.480.431.268
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	187.708.162.393	188.437.777.893
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.844.619.563	1.851.119.563
II	Nợ dài hạn	61.580.035.931	72.580.035.931
1	Phải trả dài hạn khác		
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	61.554.570.853	72.554.570.853
3	Dự phòng phải trả dài hạn	25.465.078	25.465.078
III	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	878.206.499.205	882.609.559.763

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Kien toan bo may quan ly tu cac phong nghiep vu cong ty den cac don vi truc thuoc dam bao bo may gon nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại phòng ban của công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giản bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả.
- Tổ chức chỉ đạo công tác định biên cán bộ nghiệp vụ phòng ban, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu suất lao động nhằm giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	
		Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	100,643	70,118
2	Doanh thu	187,830	159,340
3	Nộp Ngân sách nhà nước	14,926	9,081
4	Lợi nhuận trước thuế	0,910	0,910
5	Thu nhập bq triệu/người/tháng	8,0	8,0

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tái cơ cấu doanh nghiệp theo Đề án tái cấu trúc tổng thể đã trình Tổng công ty Sông Đà, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco: Ban điều hành Công ty tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của nội bộ Công ty để xây dựng phương án thoái vốn tại Công ty này đảm bảo hiệu quả và đúng quy định của pháp luật và Công ty. Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ
- Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco: Bổ sung ngành nghề hoạt động với ngành nghề giống công ty mẹ để vừa thực hiện thiết kế các dự án vừa thi công vì các thủ tục xuất hóa đơn không vướng nhiều, vướng mắc tài chính ít. Đồng thời Ban điều hành Công ty tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của nội bộ Công ty để xây dựng phương án tăng vốn tại Công ty này dựa trên nhu cầu kinh doanh và khả năng tài chính của Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà.
- Công ty cổ phần Someco Hà Giang: tìm kiếm các nhà đầu tư để thoái vốn hoặc bán dự án để phục vụ tái cấu trúc tài chính Công ty mẹ.
- Công ty cổ phần Năng lượng Someco 1: Thực hiện các thủ tục pháp lý để lấy lại quyền kiểm soát Công ty và quyền phán quyết dự án thủy điện Bắc Giang. Sau đó sẽ xem xét phương án tiếp tục triển khai dự án đến khi hoàn thành và phát điện hoặc thực hiện thoái vốn tại Công ty này.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý để được tiếp tục thuê đất tại khu đất xưởng cơ khí Hòa Bình.
- Làm việc với Ngân hàng BIDV để cơ cấu lại các khoản nợ tại ngân hàng này vì theo cơ cấu cũ BIDV chỉ chấp thuận kế hoạch trả nợ đến hết tháng 01/2025.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2025 và các năm tiếp theo cũng như đảm bảo công ăn việc làm và đời sống của người lao động.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ các công trình để có nguồn tiền phục vụ SXKD.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tham gia đấu thầu, qua đó phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị và đảm bảo hiệu quả khi tham gia đấu thầu; giữ vững uy tín của Tổng công ty trong công tác đấu thầu.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Công ty, đơn vị kiểm toán độc lập là Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập căn cứ vào khả năng thu hồi như sau:

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày ở thuyết minh I.6a, Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco (Công ty con) và Chi nhánh Long Sơn của Công ty Cổ phần Someco Hà Giang (Công ty con) không được kiểm toán do các đơn vị này đã dừng hoạt động từ nhiều năm trước. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số liệu trên Bảng cân đối kế toán của các đơn vị này được hợp nhất vào Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với tổng tài sản là 34.666.233.685 VND (số đầu năm là 34.866.233.685 VND), nợ phải trả là 49.300.892.375 VND (số đầu năm là 49.565.289.948 VND) và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là (21.752.626.388) VND (số đầu năm là (21.682.062.660) VND).

Các tài sản cố định của Nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 chưa được phân loại theo công dụng của tài sản (Xem Thuyết minh số V.10). Thời gian khấu hao của các tài sản này đang ước tính là 30 năm mà chưa khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích của từng tài sản. Chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra kết luận về giá trị khấu hao và hao mòn lũy kế của Nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục “Hàng tồn kho” phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ chủ đầu tư phê duyệt quyết toán, với giá trị ghi sổ là 72.105.355.361 VND. Chúng tôi không thể ước tính được giá trị có thể thu hồi đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình này.

Một số khoản công nợ phải thu (phải thu khách hàng, phải thu khác và ứng trước cho người bán) và công nợ phải trả (phải trả người bán, phải trả khác và người mua trả tiền trước) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 79.394.015.526 VND và

81.005.385.107 VND, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 141.367.859.172 VND và 137.821.134.696 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Nhóm công ty.

Nhóm Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán lâu ngày; và chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản nợ phải trả người bán đã quá hạn, căn cứ theo phán quyết của Toà án. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp: “Chi phí quản lý doanh nghiệp” tăng 34.530.375.940 VND; “Chi phí khác” tăng 2.121.902.067 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (36.652.278.007) VND (Số năm trước: tăng/(giảm) lần lượt là: 3.236.175.404 VND, 2.176.937.854 VND và (5.413.113.258) VND); Bảng cân đối kế toán tổng hợp: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” tăng 37.766.551.344 VND; “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 15.419.102.301; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (53.185.653.645) VND (Số đầu năm: tăng/(giảm) lần lượt là 3.236.175.404 VND, 13.297.200.234 VND và (16.533.375.638) VND).

Ngoài các khoản nợ phải trả mà Công ty đã bị đối tác khởi kiện, chúng tôi không thể xác định được tổng số nợ phải trả quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như số lãi chậm thanh toán mà Công ty sẽ phải trả cho các nhà cung cấp theo tiến độ qui định trong Hợp đồng (nếu có).

+ Giải trình trường hợp cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC tổng hợp, hợp nhất kiểm toán năm 2024:

- Đối với việc đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu (phải thu khách hàng và ứng trước cho người bán): Công ty thực hiện gửi đối chiếu, thư xác nhận công nợ phải thu và ứng trước cho người bán theo định kỳ hàng tháng, quý, năm bằng hình thức trực tiếp/chuyển phát nhanh. Tuy nhiên một số khách hàng nhận được đối chiếu, thư xác nhận công nợ chây ì, cố tình không thực hiện việc xác nhận, đối chiếu số dư công nợ khiến cho tỷ lệ đối chiếu không đảm bảo theo quy định của Kiểm toán là nguyên nhân chính dẫn đến việc kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ nêu trên.

- Đối với khoản mục “Hàng tồn kho”, phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán: Các công trình, Công ty đã thi công xong, sản lượng dở dang Công ty đang làm việc với các Chủ đầu tư để quyết toán, nghiệm thu, xuất hóa đơn nên chưa hạch toán giá vốn, xác định kết quả kinh doanh tương ứng, do vậy Công ty đang hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo số liệu ghi sổ theo ý kiến của kiểm toán nêu trên.

- Đối với việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty đánh giá các khoản nợ phải thu dựa trên khả năng thu hồi được công nợ nên chưa thực hiện trích lập đầy

đủ dự phòng phải thu khó đòi năm 2024. Trong năm 2025, Công ty sẽ triển khai các giải pháp đồng bộ để thu hồi công nợ phải thu để không phải trích lập dự phòng và hoàn nhập các khoản đã trích lập dự phòng theo ý kiến của Kiểm toán nêu trên.

- Đối với lãi chậm trả quá hạn của các khoản nợ phải trả mà Công ty bị đối tác khởi kiện: Trong năm 2025, Công ty đang xây dựng phương án tài chính, tái cấu trúc tổng thể Công ty nhằm thanh toán công nợ phải trả khách hàng và đề xuất/giảm lãi chậm thanh toán. Số liệu cụ thể Công ty sẽ hạch toán trong niên độ BCTC tiếp theo.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình SXKD của đơn vị năm 2024 gặp rất nhiều khó khăn, kết quả SXKD năm 2024 chỉ đạt kế hoạch về chỉ tiêu sản lượng, chi phí tài chính lớn dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh lỗ. Tuy nhiên với sự nỗ lực của của mình, Ban lãnh đạo Công ty đã khắc phục khó khăn để phấn đấu thực hiện hoàn thành cao nhất kế hoạch đã đặt ra, một số mặt đã đạt được như:

- Tối giản bộ máy quản lý, thay đổi biện pháp thi công, hạ giá thành sản phẩm nên đã đầu thầu và nhận được các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư.
- Tập trung nguồn lực triển khai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng được các yêu cầu của chủ đầu tư.
- Cơ bản đảm bảo việc làm cho người lao động, mặc dù còn chậm trả lương nhưng mức thu nhập bình quân vẫn đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung của ngành sản xuất cơ khí chế tạo..
- Từng bước vượt qua khó khăn, tạo niềm tin cho Chủ đầu tư và khách hàng để tiếp tục tham gia, ký kết các hợp đồng xây lắp trong năm 2025.

- Năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Thường kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhưng việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng ban điều hành chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời tạo điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau các cuộc họp đều có các biên bản, Nghị quyết phiên họp đồng thời giao nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT triển khai và giám sát thực hiện. Xây dựng và đưa vào áp dụng qui chế quản lý giá thành, tiến hành ký hợp đồng giá thành đối với các công trình trọng điểm. Các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

- Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được thành viên Hội đồng quản trị đồng thuận thông qua và được ban hành phù hợp theo qui định của pháp luật và của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân trong Ban điều hành cụ thể trong năm 2024 Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý; triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra một cách nhanh chóng đúng hướng và hiệu quả; linh hoạt trong quá trình điều hành đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra.

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị Công ty

Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

+ Công tác sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu tài chính, tái cấu trúc doanh nghiệp theo phương án đã lập và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua;

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.

+ Công tác đào tạo, quản lý nhân lực và thực hiện chế độ cho người lao động:

- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.

- Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị.

- Phân đấu thanh toán lương, chế độ cho người lao động được kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định.

+ Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động:

- Tăng cường thực hiện các biện pháp tối ưu nhất về quản lý kỹ thuật, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.

- Tập trung chỉ đạo thi công đảm bảo và mục tiêu tiến độ các công trình. Thỏa thuận với Chủ đầu tư về tiến độ tại các công trình trong giai đoạn tiếp theo để kịp thời bố trí nhân lực, vật tư và thiết bị phục vụ thi công.

- Đôn đốc và tăng cường cán bộ hoàn thiện hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật các hạng mục công trình, đảm bảo hoàn thành tốt công tác thanh toán.

- Công tác lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công chi tiết phải được làm từ cơ sở, tránh việc làm hình thức, đối phó như hiện nay. Phổ biến biện pháp thi công - biện pháp an toàn trước khi triển khai thi công hạng mục mới tại các công trường, nhà máy.

- Huấn luyện công tác PCCC và tổ chức thao diễn định kỳ, thực hiện tốt công tác huấn luyện vệ sinh an toàn lao động và bảo hộ lao động.

+ Công tác quản lý vật tư, xe máy thiết bị thi công:

- Lập hồ sơ, bóc tách khối lượng thi công chính xác, đầy đủ và kịp thời tạo điều kiện thực hiện tốt công tác mua sắm vật tư. Quản lý vật tư về chủng loại, xuất xứ, công tác xuất nhập kho và lập phương án tái sử dụng các vật tư thu hồi.

- Cân đối tính toán nhu cầu xe máy thiết bị để điều động và đầu tư thiết bị thi công một cách hợp lý, nâng cao hiệu suất sử dụng và tránh đầu tư giàn trải máy móc thiết bị thi công.

- Thực hiện việc sửa chữa xe máy theo kế hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công.

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý cơ giới và thợ vận hành máy, tìm kiếm cán bộ có kinh nghiệm để giao nhiệm vụ quản lý cơ giới.

+ Công tác kế hoạch và tiếp thị đấu thầu:

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng kỳ, Phân giao kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị.

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tại các dự án có nguồn vốn đầu tư tốt, phù hợp với khả năng của Công ty

- Công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ các công trình được quan tâm hàng đầu.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Khiếu Mạnh Tuấn	Chủ tịch	0	0	
2	Lê Văn Tám	Ủy viên	0	0	
3	Vũ Anh Đoàn	Ủy viên	0	0	Không điều hành
4	Nguyễn Việt Dũng	Ủy viên	0	0	Không điều hành

5	Lê Trọng Nghĩa	Ủy viên	0	0	Không điều hành
	Tổng cộng		0	0	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 04/6/2024 chốt tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Năm 2024 HĐQT đã thành lập 01 tiểu ban để chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tiểu ban này đã hoàn thành tốt công tác chuẩn bị và giúp HĐQT tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 26/6/2026. Ban này đã tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm, HĐQT ban hành các nghị quyết và văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với các lĩnh vực: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ...
- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà theo nội dung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.
- e. Danh sách các thành viên HĐQT Công ty có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Trịnh Quốc Khánh	Trưởng ban	0	0	
2	Đỗ Ngọc Ánh	Thành viên	0	0	
3	Ninh Thị Thu Huyền	Thành viên	16	0,0002	
	Tổng cộng		16	0,0002	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 04/6/2024 chốt tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, nhìn chung với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm 2024, Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc

nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Công ty.

Năm 2024, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập:

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban tổng giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Kết quả giám sát hoạt động bộ máy điều hành và SXKD:

- Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty Trong năm 2024, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:

- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo mỗi quý 1 lần để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

+ Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến hành kiểm tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, hiệu quả.

+ Mặc dù trong năm 2024, về tổng thể Công ty không hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuy nhiên HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu sản lượng, bằng mọi biện pháp cụ thể trong từng thời điểm điều hành công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh và duy trì đảm bảo việc làm cho người lao động.

+ Trong năm 2024 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của Công ty.

+ Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

+ Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024).

+ Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (Thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trả theo quy chế trả lương của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2024 các Ủy viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội;
- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội;
- Website: www.a-c.com.vn;
- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 2.0335/25/TC-AC ngày 28/03/2024 của Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội về báo cáo tài chính tổng hợp:

« Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.».

- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 2.0335/25/TC-AC ngày 28/03/2024 của Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội về báo cáo tài chính hợp nhất:

« Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.».

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 tổng hợp và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội và các giải trình ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà.

Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán;

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán: <http://www.someco.com.vn>

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tâm